TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HSST
Ngày: 03/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ngọc.

Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2023/ QĐXXST – HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Mông Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Lạng Sơn.

Căn cước công dân số: 070085008XXX; cấp ngày 28/6/2021.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn M và bà Chu Thị S; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày XX/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng ra Quyết định số 08/QĐ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023 cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/4/2023, Mông Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 93K1-1XXX của chị Nông Thị K (là vợ T) đi từ nhà đến chòi rẫy của Hứa Văn Nàm ở tại thôn 6, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng để trông coi rẫy cho Nàm. Tại

đây, T được Nàm đưa cho 01 gói ma túy đựng trong giấy bạc để sử dụng, sau đó Nàm bỏ đi. T lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần còn lại cất vào túi áo khoác. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Phước Sơn tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Mông Văn T đang cất giữ 01 gói giấy chứa ma túy trong túi áo khoác. Thấy có dấu hiệu phạm tội nên Công an xã Phước Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của T), test nhanh ma túy đối với T cho kết quả dương tính. Sau đó, Công an xã Phước Sơn chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng để điều tra, xử lý theo luật định.

Tại Kết luận giám định số: 406/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của T) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,2050 gam.

- Về vật chứng vụ án,

+ Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

+ 01 xe mô tô biển số: 93K1-1XXX và 01 điện thoại VIVO không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho chị Nông Thị K.

Tại Cáo trạng số 89/CT –VKS.BĐ ngày 10/7/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Mông Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mông Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Mông Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Bị cáo Mông Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 06/4/2023, Mông Văn T có hành vi tàng trữ 0,2050 gam ma túy, loại Heroine trong túi áo khoác tại thôn 6, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước với mục đích sử dụng thì bị Công an xã Phước Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng xử lý theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Mông Văn T đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo

một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong đựng trong 01 phòng bì có ký hiệu số 406 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 93K1-1XXX và 01 điện thoại VIVO không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho chị Nông Thị K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người tên Hứa Văn Nàm theo lời khai T là người cho T ma túy để sử dụng, không xác minh được nhân thân, lý lịch; không làm việc được; không có tài liệu, chứng cứ khác; chưa đủ căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo bị cáo Mông Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mông Văn T 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong đựng trong 01 phòng bì có ký hiệu số XXX của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0010XXX ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh